

# BÁO CÁO KẾT QUẢ

## DIỄN ĐÀN VIỆT NAM KHÔNG RÁC - 2024

**Dự án: Ứng dụng trạm thu hồi rác thải tài nguyên nhằm giảm thiểu ô nhiễm nhựa tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**



**Đơn vị thực hiện: Trung tâm Xây dựng và Thúc đẩy phát triển bền vững (BUS)**

**Đà Nẵng, 08/2024**

## MỤC LỤC

<b>I. GIỚI THIỆU</b> .....	1
<b>II. NỘI DUNG CỦA BUỔI TOẠ ĐÀM</b> .....	1
<b>1. Kết quả khảo sát mong muốn tham gia toạ đàm đại biểu</b> .....	1
<b>2. Phiên 1: Các bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thực hành không rác tại khu dân cư</b> .....	3
2.1. Báo cáo 1: Bà Huỳnh Thị Thùy Hương - Phó trưởng Phòng Truyền thông và Phát triển Cộng đồng, Ban quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm - Đại diện ban quản lý trạm MRF tại xã đảo Tân Hiệp chia sẻ về “Bài học kinh nghiệm áp dụng mô hình MRF thúc đẩy phân loại rác tại nguồn tại Cù Lao Chàm, xã Tân Hiệp, Hội An” .....	3
2.2. Báo cáo 2: Bà Đinh Thu Hằng - Quản lý dự án tại Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Xanh (GreenHub) chia sẻ về “Chung tay thực hành không rác tại xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng” .....	5
2.3. Báo cáo 3: Bà Phạm Phương Thảo - Đại diện Liên Minh Không Rác Việt Nam chia sẻ về “Bài học kinh nghiệm cho mô hình MRF thúc đẩy phân loại rác tại nguồn tại Philippines” .....	6
2.4. Thảo luận .....	8
<b>3. Phiên 2: Các bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thực hành không rác tại trường học</b> .....	11
3.1. Báo cáo 1: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - đại diện Hiệp hội Du lịch Quảng Nam chia sẻ về “Bài học kinh nghiệm thực hành du lịch xanh tại thành phố Hội An” .....	11
3.2. Báo cáo 2: Bà Kiều Thị Kính - Đại diện Đại học Sư phạm Đà Nẵng trình bày về “Bài học kinh nghiệm thực hành xanh tại trường đại học” .....	14
3.3. Báo cáo 3: Ông Nguyễn Thế Thông - Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (ISPONRE) trình bày về “Kinh tế tuần hoàn - Tái sử dụng trong các hệ thống đóng (trường học, bệnh viện, văn phòng)” .....	16
3.4. Báo cáo 4: Bà Nguyễn Thị Thuý Nga - Đại diện Trung tâm Nghiên cứu Xây dựng Năng lực thích ứng sẽ trình bày về “Bài học kinh nghiệm khi thực hiện dự án Trường học không rác (tăng cường năng lực, sử dụng tài liệu của BFFP, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch trường học không rác)” .....	17
<b>III. KẾT LUẬN</b> .....	19
<b>Phụ lục 1. Chương trình Diễn đàn</b> .....	20
<b>Phụ lục 2: Danh sách người tham dự</b> .....	21
<b>Phụ lục 3: Tài liệu và hình ảnh Diễn đàn</b> .....	22

## I. GIỚI THIỆU

Hiện nay, chất thải rắn (CTR) đang trở thành một vấn đề nan giải đối với nhiều quốc gia trên thế giới. Với sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp không ngừng, lượng CTR phát sinh ngày càng tăng, đặc biệt là tại các khu đô thị. Tuy nhiên, hạ tầng quản lý và xử lý chất thải rắn tại nhiều nơi vẫn còn hạn chế, dẫn đến tình trạng chất thải không được thu gom và xử lý đúng cách. Điều này gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng cho môi trường như ô nhiễm đất, nước và không khí, đồng thời tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao hiệu quả quản lý CTR, thúc đẩy các biện pháp tái chế và giảm thiểu lượng chất thải đang trở thành ưu tiên hàng đầu của nhiều quốc gia nhằm bảo vệ môi trường và đảm bảo phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ dự án “Ứng dụng trạm thu hồi rác thải tài nguyên nhằm giảm thiểu ô nhiễm nhựa tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng” được UBND TP. Đà Nẵng phê duyệt tại QĐ số 1125/QĐ-UBND ngày 3/6/2024 do Tổ chức Môi trường Thái Bình Dương (Pacific Environment-PE) tài trợ. Trung tâm Xây dựng và Thúc đẩy phát triển bền vững (Trung tâm BUS) và Tổ chức Môi trường Thái Bình Dương (PE) đã tổ chức Diễn đàn “*Việt Nam Không rác - 2024*” nhằm tạo một không gian thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và giải pháp giữa các bên liên quan, với mục tiêu thúc đẩy những hành động thiết thực để giảm thiểu lượng rác thải phát sinh và xây dựng một hệ thống quản lý rác thải bền vững. Chương trình tọa đàm trong khuôn khổ diễn đàn không chỉ tập trung vào việc đánh giá hiện trạng mà còn đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm cải thiện hiệu quả công tác thu gom, xử lý và tái chế rác thải tại Việt Nam, đặc biệt là thông qua việc vận hành hiệu quả các Cơ sở thu hồi rác tài nguyên (trạm MRF) và xây dựng Liên Minh Không Rác Việt Nam.

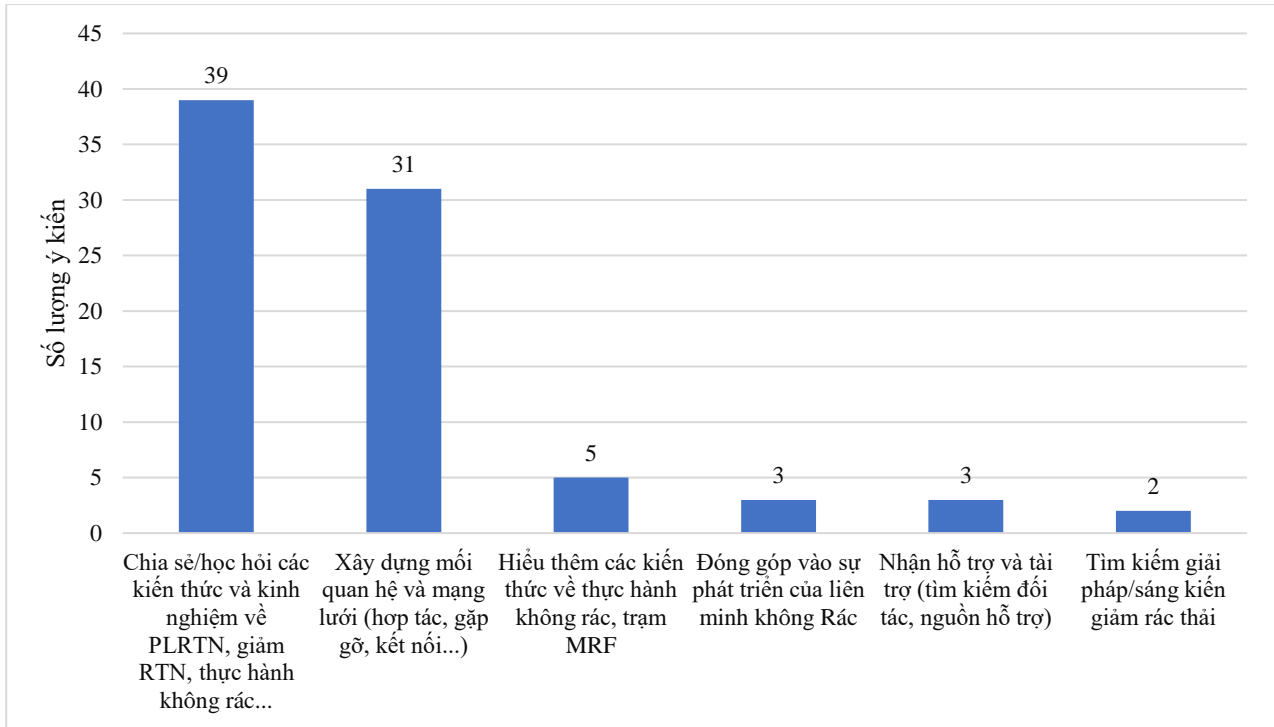
Chương trình nhận được sự tham gia 63 đại biểu từ các Bộ ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, đơn vị thu gom, trường đại học và các tổ chức phi chính phủ nhằm thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm về các giải pháp giảm thiểu rác thải tại Việt Nam và trên thế giới. Nội dung chính của buổi tọa đàm như sau:

## II. NỘI DUNG

### 1. Kết quả khảo sát mong muốn tham gia tọa đàm đại biểu

Theo kết quả từ 52 phiếu khảo sát thu được, các đại biểu tham gia diễn đàn đã bày tỏ mong đợi rõ rệt đối với hai mong đợi chính. Đầu tiên, có 39 đại biểu mong muốn được chia sẻ và học hỏi các kiến thức cũng như kinh nghiệm về phân loại rác thải nhựa (PLRTN), giảm rác thải nhựa (RTN), và thực hành không rác. Điều này cho thấy nhu cầu về việc nâng cao hiểu biết và kỹ năng thực hành trong việc xử lý và giảm thiểu rác thải, nhằm hướng tới một môi trường sống bền vững hơn.

Thứ hai, có 31 đại biểu bày tỏ nguyện vọng xây dựng mối quan hệ và mạng lưới hợp tác thông qua các hoạt động gặp gỡ, kết nối với các đối tác cùng chí hướng. Mong muốn này phản ánh tầm quan trọng của việc tạo ra các kết nối bền vững giữa các cá nhân và tổ chức để thúc đẩy hiệu quả các sáng kiến về môi trường.



**Hình 1.** Kết quả khảo sát mong đợi của đại biểu

Mặc dù, các đại biểu tham gia đến từ nhiều đơn vị khác nhau. Tuy nhiên, trong nỗ lực giảm thiểu phát sinh và cải thiện quản lý CTR, các đại biểu tham gia có điểm chung mong muốn tập trung vào một số hành động chiến lược trong 3 năm tới chính như sau:

+ Triển khai hiệu quả các chương trình PLRTN được xác định là một ưu tiên hàng đầu, nhằm tạo ra sự khác biệt rõ rệt trong việc giảm thiểu lượng rác thải phát sinh.

+ Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức về PLRTN và giảm rác thải nhựa thông qua các chương trình tập huấn và truyền thông. Đây được coi là một giải pháp dài hạn, giúp thay đổi thói quen và nâng cao ý thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

+ Đầu tư vào hệ thống phân loại và tái chế rác thải. Sự đầu tư này không chỉ giúp xử lý rác thải hiệu quả hơn mà còn góp phần tạo ra một chuỗi giá trị mới từ việc tái chế các nguyên liệu nhựa.

+ Tăng cường hợp tác và học hỏi từ các mô hình không rác và trạm thu hồi rác tài nguyên (MRF) giữa các khu vực, đồng thời thúc đẩy sự kết nối và tham gia tích cực của chính quyền địa phương trong các sáng kiến bảo vệ môi trường. Việc này sẽ giúp chia sẻ kinh nghiệm, cải tiến mô hình quản lý rác thải và tăng cường hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường.

## **2. Phiên 1: Các bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thực hành không rác tại khu dân cư**

### ***2.1. Báo cáo 1: Bà Huỳnh Thị Thùy Hương - Phó trưởng Phòng Truyền thông và Phát triển Cộng đồng, Ban quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm - Đại diện ban quản lý trạm MRF tại xã đảo Tân Hiệp chia sẻ về “Bài học kinh nghiệm áp dụng mô hình MRF thúc đẩy phân loại rác tại nguồn tại Cù Lao Chàm, xã Tân Hiệp, Hội An”***

Cù Lao Chàm là một cụm đảo nằm cách bờ biển Hội An khoảng 15 km, thuộc xã Tân Hiệp, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Cù Lao Chàm nổi tiếng với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và đa dạng sinh học phong phú. Cù Lao Chàm bao gồm 8 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó Hòn Lao là đảo lớn nhất và cũng là nơi tập trung dân cư sinh sống. Năm 2009, Cù Lao Chàm được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới.

Trước năm 2009, người dân sinh sống tại xã đảo vẫn có thói quen sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần. Bên cạnh đó, cơ sở tập kết và xử lý chất thải tại Eo Gió có nguy cơ quá tải, gây rủi ro ô nhiễm môi trường. Các phương pháp xử lý chất thải được thực hiện như chôn lấp, đốt bằng lò củi và đốt lộ thiên, không đạt tiêu chuẩn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng. Dựa trên hiện trạng về phát thải và xử lý CTRSH, UBND xã Tân Hiệp đã thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường, cụ thể:

- Năm 2009, chương trình "Nói không với túi ni lông" được thực hiện và hướng tới mục tiêu không sử dụng túi ni lông tại Cù Lao Chàm. Chương trình này là một phần trong nỗ lực lớn hơn nhằm bảo tồn vẻ đẹp tự nhiên và hệ sinh thái đa dạng của quần đảo. Việc hạn chế sử dụng túi ni lông giúp giảm thiểu ô nhiễm nhựa, bảo vệ các hệ sinh thái biển, và nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương và du khách về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Chương trình đã nhận được sự hỗ trợ và hợp tác từ chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ, và cộng đồng dân cư, đóng góp vào việc duy trì Cù Lao Chàm như một điểm đến du lịch bền vững và thân thiện với môi trường. Mặc dù người dân đã cam kết không sử dụng túi ni lông, nhưng việc này vẫn còn xảy ra trong các hoạt động kinh doanh và đựng hải sản.

- Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm (viết tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố Hội An. Ban Quản lý được thành lập theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 02/4/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam, với nhiệm vụ chính là bảo vệ, quản lý và phát triển bền vững các nguồn tài nguyên và hệ sinh thái biển của khu vực Cù Lao Chàm. Năm 2018, Cù Lao Chàm đã khởi động chiến dịch "Nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần," bao gồm các sản phẩm như ống hút nhựa, nhằm giảm thiểu ô nhiễm nhựa và bảo vệ môi trường. Sau 5 năm triển khai chiến dịch, khảo sát tháng 7 năm 2024 cho thấy các cơ sở kinh doanh tại Cù Lao Chàm đã tuân thủ cam kết không sử dụng đồ nhựa dùng một lần, góp phần tích cực vào việc bảo vệ môi trường và duy trì sự bền vững của khu vực.

- Tại các trường học, chương trình truyền thông về bảo vệ môi trường dành cho học sinh đã được triển khai. Chương trình sinh hoạt trại hè cho học sinh tại xã Tân Hiệp, do Đoàn Thanh niên xã phối hợp Chi đoàn Ban quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm tổ chức thực

hiện. Sự kiện đã thu hút hơn 70 em học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở tham gia vào các hoạt động truyền thông và giáo dục về bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học. Các hoạt động nổi bật bao gồm truyền thông về Rùa biển và cuộc thi thiết kế Túi sinh thái.

- Chương trình giám sát rác thải tại bãi biển và rạn san hô được thực hiện định kỳ 2 lần mỗi năm, với sự tham gia của Nhóm Hành động vì Môi trường biển, cộng đồng địa phương, học sinh, và doanh nghiệp. Chương trình này nhằm mục đích đánh giá tình trạng rác thải tích tụ tại các bãi biển và rạn san hô, xác định nguồn gốc và loại rác thải. Ngoài ra, chương trình giúp nâng cao nhận thức về vấn đề ô nhiễm rác thải trong cộng đồng và đối tượng tham gia, khuyến khích các hành động bảo vệ môi trường và giảm thiểu rác thải qua việc tổ chức các hoạt động thu gom, phân loại, và tái chế.

Việc xây dựng mô hình Trạm phân loại và tái chế chất thải (MRF) tại Cù Lao Chàm là một sáng kiến phát triển từ kinh nghiệm sau chuyến tham quan học tập tại Philippines, do GAIA và PE tổ chức, Ban Quản lý Cù Lao Chàm nhận thấy tính khả thi và quyết tâm thực hiện trạm MRF với các chức năng chính:

- ĐIỂM TẬP TRUNG VÀ XỬ LÝ RÁC TẠI CHỖ.
- Tái chế và tái sử dụng chất thải cho các mục đích khác.
- Phát triển thành trung tâm giáo dục và học tập về môi trường
- Quy mô trạm MRF bao gồm: diện tích: 30m<sup>2</sup>; nhân lực: 2 người/trạm; năng suất xử lý: chất thải thực phẩm từ 120 hộ tại Bãi Ông và 90 hộ tại Bãi Hương.

#### **Quy trình triển khai trạm MRF được BQL đúc kết như sau:**

- Tất cả các chương trình triển khai đều có sự tham vấn ý kiến cộng đồng, với tối thiểu 5-7 cuộc họp. Ban đầu, người dân hiểu nhầm MRF là điểm tập kết rác thu nhỏ, dẫn đến việc không đồng ý tham gia.
- Sau 5-7 cuộc tập huấn, 30 hộ dân đã đồng ý tham gia và triển khai thí điểm tại MRF Bãi Ông.
- Sau 3 tháng thí điểm, mô hình được đánh giá cao, thu hút thêm 30 hộ dân tham gia.
- Cuối năm 2022, đã có 100 hộ tham gia, và hiện nay con số này đã tăng lên 120 hộ. Năm 2023, mô hình tiếp tục được triển khai tại toàn thôn Bãi Hương.
- Kết quả đạt được là khoảng 45% rác hữu cơ được tái chế, giúp giảm gánh nặng cho môi trường.

#### **Thuận lợi:**

- Sự quan tâm và chỉ đạo từ các cấp lãnh đạo, cùng sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan.
- Sự tích cực và hợp tác từ các Hội đoàn thể như Mặt trận, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Hội Nông dân.

- Nhận thức và trách nhiệm cao của cộng đồng đối với việc thực hiện các chủ trương của nhà nước.
- Cộng đồng đã thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn.

#### **Khó khăn:**

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị tại MRF còn thô sơ.
- Vận hành thủ công, dẫn đến tốn nhiều thời gian.
- Điều kiện xử lý rác tại Eo Gió chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến ý thức và trách nhiệm phân loại rác tại nguồn của người dân.
- Chưa có giải pháp xử lý phù hợp cho các loại rác nhựa cấp thấp và rác vô cơ.

#### **Kinh nghiệm triển khai:**

- Sự quyết tâm và nỗ lực của các cấp chính quyền và cơ quan phối hợp.
- Chương trình hoạt động có tính khả thi, tạo niềm tin và có ý nghĩa cả trong ngắn hạn và dài hạn.
- Sự đồng lòng và chung tay của cộng đồng, doanh nghiệp và du khách.
- Tìm kiếm sự hỗ trợ từ các tổ chức và nguồn lực xã hội hóa.

## **2.2. Báo cáo 2: Bà Đình Thu Hằng - Quản lý dự án tại Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Xanh (GreenHub) chia sẻ về “Chung tay thực hành không rác tại xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng”**

Trong quá trình triển khai hoạt động thực hành "Không rác" tại xã Lâm Động, GreenHub đã tiến hành nghiên cứu tiền khảo sát hiện trạng quản lý CTRSH tại địa phương. Kết quả cho thấy CTRSH phát sinh và được xử lý chủ yếu theo hình thức đốt lộ thiên. Hoạt động này được thực hiện tại hộ gia đình, trường học, trạm y tế, và các cơ quan ban ngành. Khối lượng CTRSH phát thải ước tính khoảng 3 tấn/ ngày, trong đó thành phần chất thải có 30% là chất thải hữu cơ và 20% là chất thải nhựa. Vào các dịp lễ, lượng CTRSH tăng cao, dẫn đến hoạt động đốt rác được tăng cường. Ngoài ra, cơ sở vật chất phục vụ công tác thu gom, vận chuyển còn thô sơ, việc thu gom rác được thực hiện một cách thủ công và thiếu tính chuyên nghiệp. Điều này gây rủi ro về an toàn lao động cho công nhân vệ sinh môi trường. Một vấn đề khác là xã Lâm Động đã được sáp nhập với xã khác, dẫn đến sự thay đổi địa giới hành chính và ảnh hưởng đến quy mô quản lý chất thải. Do đó, cần thiết phải triển khai các giải pháp thu hồi và tái chế nhằm giảm thiểu tác động của chất thải đến môi trường, cụ thể:

- **Truyền thông nâng cao nhận thức:** triển khai chiến dịch truyền thông đồng bộ và toàn diện nhằm cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức của người dân về quản lý rác thải. Các hoạt động truyền thông cần được thực hiện định kỳ để đảm bảo duy trì và phát triển nhận thức cộng đồng.
- **Tổ chức các chương trình thiện nguyện và sự kiện cộng đồng:** xuyên suốt dự án, tổ chức các chương trình thiện nguyện và sự kiện với sự tham gia đông đảo của người dân. Mỗi

sự kiện nên có một mục tiêu cụ thể, như thu hút sự quan tâm của người bán hàng, người đi chợ và trường học đến vấn đề giảm thiểu rác thải.

- **Chương trình tập huấn với sự tham gia của cộng đồng:** các chương trình tập huấn có sự tham gia ý kiến của người thu gom rác và người dân, theo đó Đơn vị thu gom nêu vấn đề, người dân đề xuất giải pháp khắc phục. Quá trình này sẽ giúp cộng đồng cùng xây dựng và thống nhất các giải pháp quản lý rác thải hiệu quả.

- **Sáng kiến địa phương – Mô hình chợ không sử dụng túi ni lông:** triển khai mô hình chợ không sử dụng túi ni lông, kết hợp cung cấp thông tin và giáo dục người dân về lợi ích của việc giảm sử dụng túi ni lông. Mục tiêu là giúp người dân hiểu rằng việc tiết giảm sử dụng túi ni lông hàng ngày có thể giảm đáng kể lượng rác thải nhựa.

- **Hợp tác với chính quyền địa phương:** các chương trình hoạt động và mô hình cần có sự tham gia và hỗ trợ từ chính quyền địa phương. Sau khi triển khai, các hoạt động này sẽ được bàn giao cho các cơ quan địa phương hoặc hội đoàn thể để duy trì và phát triển. Ngoài ra, tổ chức thực hiện ký cam kết giảm rác với hộ gia đình trong việc tham gia các hoạt động quản lý rác thải. Đồng thời, xây dựng phương án quản lý rủi ro kịp thời để xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai dự án.

### ***2.3. Báo cáo 3: Bà Phạm Phương Thảo - Cán bộ chương trình của Tổ chức Pacific Environment and Resources Center tại Việt Nam chia sẻ về “Bài học kinh nghiệm cho mô hình MRF thúc đẩy phân loại rác tại nguồn tại Philippines”***

Trong chuyến tham quan học tập thuộc chương trình “Zerowaste Academy 2024” do tổ chức Global Alliance for Incinerator Alternatives (Liên minh toàn cầu về Giải pháp thay thế lò đốt rác), bà Phạm Phương Thảo đã có cơ hội tiếp cận và nghiên cứu mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Philippines, đặc biệt là trong bối cảnh thực hiện Bộ luật Quản lý Chất thải Rắn Sinh hoạt năm 2000 (Ecological Solid Waste Management Law 2000). Luật này đã đặt nền móng cho hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt toàn diện, với mục tiêu chính là giảm thiểu tác động của chất thải đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Chuyến tham quan đã cung cấp cái nhìn sâu sắc về quy trình phân loại, thu gom, và tái chế chất thải, cũng như các biện pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng tại các khu vực đô thị và nông thôn. Các hoạt động khảo sát được thực hiện như tham gia các chương trình giáo dục cộng đồng, học tập quy trình phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng để hỗ trợ phân loại tại nguồn, và các phương pháp tái chế và xử lý chất thải hiệu quả. Luật Quản lý Chất thải Rắn Sinh hoạt năm 2000 (Ecological Solid Waste Management Law 2000) bao gồm các nội dung chính sau:

- **Phân cấp quản lý chất thải rắn** xuống các barangay (đơn vị hành chính cấp xã/phường), nhằm tăng cường vai trò của chính quyền địa phương trong việc giám sát và thực hiện các hoạt động quản lý chất thải. Hoạt động phân loại rác thải tại nguồn là bắt buộc thực hiện. Mọi cá nhân và tổ chức phát sinh chất thải đều phải thực hiện phân loại rác thải theo các danh mục đã quy định trước khi chuyển giao cho đơn vị thu gom.



- **Thành lập Cơ sở Thu hồi Vật liệu (MRF)** tại mỗi xã/phường hoặc cụm xã/phường. Các tiêu chuẩn tối thiểu cho một MRF bao gồm: 1. khu vực chứa rác tái chế đảm bảo vệ sinh; 2. khu vực xử lý rác hữu cơ; 3. khu vực lưu trữ rác thải còn lại; 4. vườn ủ phân hữu cơ; 5. phương tiện thu gom rác; 6. hàng rào bảo vệ; 7. bảng hiệu và ký hiệu đầy đủ.

- **Mỗi xã/phường cần thành lập Ủy ban Quản lý Chất thải Rắn Sinh thái**, chịu trách nhiệm điều hành và giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải. Các bãi rác không đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn môi trường phải đóng cửa .

- **Quy định lộ trình giảm thiểu việc xử lý chất thải** tại các cơ sở như bãi chôn lấp và lò đốt, nhằm thúc đẩy các phương pháp giảm thiểu rác thải tại nguồn. Thực hiện cấm đốt rác thải dưới mọi hình thức, việc đốt rác sẽ bị xử phạt hành chính.

- **Xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm Luật Quản lý Chất thải Rắn năm 2000:** Cá nhân hoặc tổ chức không thực hiện đúng quy định, hoặc cho phép quản lý chất thải không đúng cách sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Philippine đã triển khai luật hơn 20 năm và đạt được thành công tại một số mô hình trong hiện tại, điển hình là trạm thu hồi rác tài nguyên MRF được xây dựng ở mỗi barangay tại rất nhiều thành phố. Với trường hợp Thành phố Không rác San Fernando, Quy trình được thực hiện qua các giai đoạn cụ thể:

(i) 2011: bắt đầu hợp tác với tổ chức tổ chức Mother Earth Foundation (MEF) để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật bao gồm các giải pháp toàn diện mà trước hết nhằm triển khai triệt để việc phân loại rác thải tại hộ gia đình. Một trong những chiến lược đầu tiên mà MEF đã hỗ trợ là thực hiện một chiến dịch giáo dục truyền thông chia sẻ thông tin đến người dân.

(ii) 2012: tổ chức cuộc thi giữa các xã/ phường. Tổ chức chương trình truyền hình trực tiếp trao giải một khoản tiền nhỏ cho các hộ gia đình phân loại rác đúng cách.

(iii) 2013: năm 2013, đổi sang lãnh đạo mới, chuyển sang mở rộng quy mô chương trình tới tất cả các xã/phường, bao gồm các trường học và phân khu.

(iv) Năm 2014: ban hành sắc lệnh Không nhựa. Thực hiện chính sách Không phân loại, không thu gom. Rác thải hộ gia đình thì kiểm soát bởi xã/phường, của cơ sở kinh doanh và trường học, bệnh viện thì kiểm soát bởi thành phố. Thành lập ban quản lý chất thải rắn bao gồm đầy đủ các bên liên quan theo đúng luật 9003. Ban này thường xuyên gặp, có thưởng cho thành viên hoạt động tích cực.

Dựa vào quy trình thực hiện được nêu trên, các bước triển khai chương trình cộng đồng Không rác thải được tóm tắt bao gồm:

1. Xây dựng hồ sơ quản lý rác thải (sử dụng các công cụ như APP, WACS, ...).
2. Tổ chức tập huấn và tư vấn với các bên liên quan.
3. Lập kế hoạch quản lý chất thải và quy định địa phương.
4. Xác định lịch trình thu gom chất thải.

5. Thiết lập các cơ sở xử lý rác thải phi tập trung (MRF).
6. Triển khai chiến dịch truyền thông và giáo dục về quản lý chất thải.
7. Thực hiện thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh các phương án quản lý.
8. Triển khai toàn bộ hệ thống quản lý chất thải.
9. Đánh giá lại và cập nhật các quy định quản lý chất thải của địa phương.

Các bước triển khai chương trình cộng đồng không rác thải, từ việc xây dựng hồ sơ quản lý cho đến thiết lập hệ thống cơ sở xử lý và chiến dịch truyền thông, đều góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả quản lý chất thải. Tuy tỷ lệ thực hiện còn thấp, các giải pháp và chiến lược đề xuất từ các khóa tập huấn và hợp tác quốc tế vẫn tạo nền tảng vững chắc để cải thiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong tương lai. Việc tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh và cập nhật quy định theo thực tiễn địa phương sẽ là yếu tố then chốt trong việc đạt được mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

#### **2.4. Thảo luận**

Sau phần chia sẻ của các bên liên quan, chương trình thảo luận được thực hiện với 03 chủ đề chính liên quan đến công tác xây dựng, duy trì vận hành trạm MRF tại địa phương nhằm thu hồi chất thải tái chế, cụ thể:

**Chủ đề: Nhu cầu về quy mô xây dựng và vận hành trạm MRF tại địa phương (cơ hội, khó khăn và giải pháp). Mong muốn và mức độ tham gia của các đơn vị/tổ chức trong việc duy trì vận hành các trạm MRF**

- **Cơ hội:**

- **Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn:** Việc thu hồi và tái chế các vật liệu có thể tạo ra giá trị kinh tế thông qua việc bán các sản phẩm tái chế. Điều này không chỉ giảm chi phí xử lý chất thải mà còn tạo ra nguồn thu nhập cho các doanh nghiệp và cộng đồng.
- **Khuyến khích sự tham gia cộng đồng:** MRF có thể trở thành trung tâm giáo dục cộng đồng về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường. Các chương trình đào tạo và hoạt động truyền thông tại trạm có thể nâng cao nhận thức và khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng.
- **Tăng cường hợp tác địa phương:** xây dựng MRF mở ra cơ hội hợp tác giữa các chính quyền địa phương, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc giải quyết vấn đề chất thải. Sự hợp tác này có thể dẫn đến các sáng kiến và giải pháp sáng tạo hơn trong quản lý chất thải.

- **Khó khăn:**

- Giấy phép lắp đặt trạm MRF vì cộng đồng xung quanh có quan ngại về vấn đề môi trường: mùi hôi, trở thành nơi tập kết CTR bừa bãi.

- Trạm là điểm trung chuyển, cung ứng rác cho đơn vị. Đòi hỏi nhân lực và kinh phí để duy trì vì liên quan đến cộng đồng. Do đó, trạm cần đc vận hành bởi cộng đồng/ doanh nghiệp (phải có nhóm vận hành).

- Tại Hội An, cần phải có xúc tác từ tổ chức NGOs, khi nguồn kinh phí kết thúc, thì thành phố gặp khó khăn trong tìm nguồn kinh phí duy trì. Vì nguồn chi phí từ rác hữu cơ bán ra thấp, không đủ để duy trì.

- **Mong muốn địa phương:**

- Quy mô: ở cấp độ trung gian (tiết giảm tại hộ gia đình, giảm thiểu rác tại quy mô cộng đồng, tái chế rác thải quy mô tập trung), do đó trạm MRF tại cấp 2.

- Tùy quy mô dân cư khu vực, nếu khu vực ko có đất làm hữu cơ, thì chỉ tập trung vào thu hồi rác tái chế

- Khu vực nông thôn, sẽ thực hiện ủ phân song hành vs thu hồi rác tái chế

**Chủ đề - Sự tham gia của của các tổ chức phi chính phủ trong việc ứng dụng trạm MRF trong thúc đẩy PLRTN và thu hồi rác tái chế tại cơ sở (Nhu cầu, mong muốn và mức độ tham gia)**

- Đánh giá nhu cầu địa phương: việc triển khai trạm MRF cần được dựa trên nhu cầu thực tế của địa phương. Cần đảm bảo rằng hệ thống mới không gây xáo trộn hoặc làm suy yếu hệ thống thu gom hiện tại. Một đánh giá kỹ lưỡng về tình hình địa phương, bao gồm các phương thức thu gom hiện hành, là bước đầu tiên cần thiết để xác định mức độ cần thiết của trạm MRF. Trường hợp mô hình không cần thiết, việc áp dụng có thể gây lãng phí nguồn lực và không mang lại hiệu quả.

- Vai Trò Của NGOs và Sự Phát Triển Bền Vững: Mặc dù NGOs có vai trò quan trọng trong việc khởi xướng và hỗ trợ các dự án môi trường, mô hình MRF cần được phát triển sao cho phù hợp với đặc thù địa phương và không phụ thuộc hoàn toàn vào NGOs. Do NGOs không thể đồng hành liên tục, các mô hình cần được thiết kế với sự tham gia và quản lý của cộng đồng địa phương để đảm bảo tính bền vững. Chẳng hạn, tại Quận 1, TP. HCM, mô hình "vừa ve chai" hoạt động như một trạm MRF thu nhỏ, được hỗ trợ bởi sự tham gia của doanh nghiệp và trường đại học, là một ví dụ điển hình về sự kết hợp hiệu quả giữa các bên liên quan.

- Huy động nguồn lực tài chính: để duy trì mô hình MRF, việc huy động tài chính từ nhiều nguồn khác nhau là cần thiết, bao gồm sự đóng góp từ NGOs, doanh nghiệp cộng đồng và nguồn lực địa phương. Các bên liên quan cần cùng nhau lập kế hoạch tài chính để đảm bảo dòng tiền ổn định cho việc duy trì và vận hành trạm MRF. Điều này bao gồm việc tìm kiếm các đối tác thu mua rác tái chế, phát triển sản phẩm từ rác và đảm bảo thị trường tiêu thụ.

- Chiến lược tham gia của chính quyền: mô hình MRF chỉ có thể đạt được hiệu quả tối đa khi có sự tham gia tích cực của chính quyền địa phương. Như trường hợp tại Cù Lao Chàm, mặc dù ban đầu gặp phải sự phản đối của người dân, nhưng nhờ vào quyết tâm của chính

quyền, mô hình đã được thực hiện thành công. Chiến lược để chính quyền vào cuộc là yếu tố then chốt để mô hình này phát triển bền vững.

- Quy mô và sự phù hợp: khi triển khai bất kỳ mô hình nào, đặc biệt là MRF, cần chú trọng đến quy mô và mức độ phù hợp với địa phương. Bài học từ các dự án như của iDE cho thấy, khi quy mô quá lớn và không được đồng thuận, mô hình sẽ khó có thể vận hành hiệu quả. Do đó, việc đánh giá ban đầu là cực kỳ quan trọng để đảm bảo mô hình không chỉ được chấp nhận mà còn hoạt động hiệu quả trong thực tiễn.

- Bền vững sau khi NGOs rút lui: một trong những thách thức lớn là duy trì hoạt động của trạm MRF sau khi NGOs rút lui. Để đảm bảo sự bền vững, các hoạt động cần được thiết lập trên cơ sở tự lực của địa phương. Các bên liên quan cần ngồi lại với nhau để xây dựng một kế hoạch chi tiết, đảm bảo dòng tiền từ việc thu hồi và tái chế rác, cũng như tìm kiếm đối tác mua rác hữu cơ và các sản phẩm tái chế.

- Phát triển chính sách và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm phân hữu cơ từ trạm MRF: một tham vọng lớn của các trạm MRF là tạo ra giá trị từ rác thải hữu cơ, nhưng thực tế, nếu không có đối tác tiêu thụ, mô hình sẽ gặp khó khăn. Việc này đòi hỏi sự can thiệp của chính quyền trong việc phát triển nhãn mác, đánh giá chất lượng sản phẩm (như phân compost) và đưa ra các chính sách trợ giá. Nhà nước cũng có thể xem xét việc chi trả chi phí xử lý rác thải tại các trạm MRF, tạo điều kiện thuận lợi cho mô hình phát triển bền vững.

**Chủ đề: Sự tham gia của doanh nghiệp và trường học trong việc xây dựng, vận hành, và duy trì các trạm MRF tại địa phương là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy hiệu quả quản lý chất thải rắn. Để đảm bảo trạm MRF hoạt động hiệu quả, các bên liên quan cần hiểu rõ các yêu cầu kỹ thuật và quy trình vận hành.**

**1. Phân loại rác thải trước khi chuyển về trạm:** rác thải cần được phân loại tại nguồn thành các loại cơ bản như rác hữu cơ, rác tái chế, và rác còn lại. Điều này giúp tối ưu hóa quá trình xử lý và thu hồi tài nguyên tại trạm MRF.

**2. Thiết kế trạm MRF:** trạm cần được thiết kế khoa học để người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng. Điều này bao gồm việc bố trí các khu vực chức năng như gian chứa rác tái chế, nơi xử lý rác hữu cơ, và khu vực chứa rác còn lại.

### **3. Vai trò của trường học:**

- Tại các trường học, giáo dục về phân loại rác thải và quy trình xử lý phải được tích hợp vào chương trình học. Điều này giúp hình thành nhận thức và thói quen đúng đắn về quản lý chất thải từ khi còn nhỏ.

- Kết nối rộng hơn trong cộng đồng trường học có thể biến MRF thành một công cụ giáo dục hiệu quả, không chỉ giúp thu hồi rác mà còn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho thế hệ trẻ.

**4. Nghiên cứu và phát triển:** các trường đại học cần nghiên cứu và phát triển các đề tài khoa học về quản lý rác thải, kết hợp với doanh nghiệp để có góc nhìn thực tế hơn. Sự hợp

tác này sẽ giúp trạm MRF vận hành hiệu quả hơn và đưa ra những giải pháp ứng dụng thực tế.

**5. Nghiên cứu điển hình:** trường hợp tại Hội An cho thấy, mặc dù có sự tham gia của các tổ chức thiết kế và phát triển MRF, nhưng việc thiếu quy hoạch và hỗ trợ về sử dụng đất đã làm hạn chế hiệu quả của mô hình. Do đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên để lồng ghép MRF vào quy hoạch tổng thể của địa phương.

**6. Quỹ vận hành:** để duy trì hoạt động của các trạm MRF, cần có sự hỗ trợ tài chính từ doanh nghiệp, cộng đồng, và các tổ chức phi chính phủ. Điều này sẽ đảm bảo tính bền vững và liên tục của hệ thống quản lý chất thải tại địa phương. Việc doanh nghiệp và trường học hợp tác trong lĩnh vực này không chỉ tạo ra lợi ích kinh tế mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng bền vững và có ý thức về môi trường.

### **Kết luận**

Đại diện Ban tổ chức, Bà Kiều Thị Kính điều phối viên thảo luận đã tổng hợp kết quả thảo luận nhóm và chia sẻ với các đại biểu về hai mô hình trạm MRF tại khu dân cư quận Liên Chiểu, Đà Nẵng, bao gồm trạm MRF phường Hòa Hiệp Nam và trạm tại khu chung cư Ung Bướu. Qua đó, chúng ta thấy rõ sự khác biệt trong cách tiếp cận thay đổi nhận thức, nhưng do sự khác nhau về dân trí và mức độ hợp tác, kết quả vận hành của các trạm cũng khác nhau. Một số kinh nghiệm rút ra từ quá trình triển khai bao gồm:

- Hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương.
- Trao đổi và đồng hành cùng người dân, phối hợp với các đơn vị như URENCO 15, tổ chức hoạt động truyền thông tại trường học và đại học.
- Cần thời gian để nâng cao nhận thức và giúp người dân thích nghi với mô hình mới.
- Đồng hành và nỗ lực cùng nhau, chia sẻ cả những thành công lẫn thất bại để cùng rút ra bài học kinh nghiệm.

### **3. Phiên 2: Các bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thực hành không rác tại trường học và một số hệ thống đóng**

#### **3.1. Báo cáo 1: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - đại diện Hiệp hội Du lịch Quảng Nam chia sẻ về “Bài học kinh nghiệm thực hành du lịch xanh tại thành phố Hội An”**

**Thông điệp chính:** Rác thải không chỉ là một vấn đề môi trường mà còn có thể trở thành một nguồn tài nguyên có giá trị kinh tế nếu được quản lý và khai thác đúng cách. Việc tạo ra một thị trường tiêu thụ tốt cho rác thải là hoàn toàn khả thi.

**Tình hình tại Việt Nam:** Việt Nam đã có những đơn vị hoạt động như doanh nghiệp xã hội, chủ động đầu tư và tiếp cận theo hướng không rác thải, với mục tiêu giảm thiểu tác động môi trường và thúc đẩy lối sống tái sinh. Các đơn vị này không chỉ tạo ra mô hình kinh doanh bền vững mà còn góp phần tích cực vào việc giảm thiểu và tái chế rác thải ngay từ đầu.

#### **1. Green Youth Collective (GYC):**

- **Thành lập:** Từ năm 2013.
- **Lĩnh vực hoạt động:** Tuân hoàn rác thải hữu cơ và ứng dụng trong nông nghiệp bền vững quy mô gia đình và cộng đồng.
- **Quy mô:** Đến năm 2024, GYC có 3 mô hình đại diện cho khu vực đô thị, cận đô thị và nông thôn tại Quảng Nam.
- **Tác động:** Tại một số chợ của TP Hội An, GYC đã xử lý khoảng 30-40 tấn rác hữu cơ trong ba năm (tính đến giữa 2024) và tạo việc làm cho 5 nhân viên xử lý rác cùng các nhân viên thời vụ.

## 2. Refillables (Đong Đầy):

- **Thành lập:** Từ năm 2018.
- **Lĩnh vực hoạt động:** Bán lẻ các mặt hàng thực phẩm, chăm sóc cá nhân và nhà cửa qua hình thức tái sử dụng bao bì.
- **Quy mô:** Đến năm 2024, Đong Đầy có 2 cửa hàng tại Hội An và 1 cửa hàng tại Hà Nội.
- **Tác động:** Gần 95,000 lượt bao bì đã được tái sử dụng và tạo việc làm cho 7 nhân viên.

**Ví dụ thực tế tại Hội An:** Tại phường Cẩm Phô, các phương pháp xử lý rác hữu cơ từ hộ gia đình, nhà hàng, khách sạn đã được áp dụng hiệu quả, từ việc ủ phân cho đến lên men rác sử dụng vi sinh vật bản địa và sử dụng rác thải làm thức ăn chăn nuôi. Những nỗ lực này không chỉ tối ưu hóa giá trị của rác thải mà còn giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

**Kinh doanh bền vững:** Các mô hình này đã thành công trong việc áp dụng cách tiếp cận không rác thải và kinh tế tuần hoàn để hình thành và vận hành các mô hình giảm thiểu và tái chế rác thải tại Hội An. Điều này cho thấy rằng, khi dự án kết thúc, việc duy trì nhóm nòng cốt tại địa phương là cần thiết để tiếp tục thực hành và lan tỏa những lợi ích mà mô hình mang lại. Thậm chí, việc tổ chức các tour du lịch trải nghiệm có thể giúp lan tỏa thông điệp này đến khách du lịch, thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng.

**Khái niệm Zero Waste:** Khi khái niệm "Không rác thải" (Zero Waste) lần đầu xuất hiện, nhiều người nghi ngờ tính khả thi của nó. Tuy nhiên, qua các mô hình thực tế đã và đang triển khai, chúng ta thấy rằng cách tiếp cận này không chỉ khả thi mà còn có thể tạo ra giá trị kinh tế và giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp.

### ➤ Ý kiến thảo luận

**Những điểm chính từ phiên thảo luận về xử lý rác hữu cơ và hoạt động của các trạm MRF:**

- **Vấn đề thương mại hóa rác hữu cơ:**

+ **Chi Thảo:** Mô hình xử lý rác hữu cơ tại chợ liệu có thể thương mại hóa đầu ra của rác hữu cơ không? Trạm MRF thuộc sở hữu của doanh nghiệp hay đơn vị khác và duy trì như thế nào?

+ **Phản hồi:** Mô hình hiện tại không trực tiếp bán phân hữu cơ mà tạo ra không gian vườn và cung cấp dịch vụ tham quan vườn và sản phẩm. Doanh nghiệp còn cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế không gian xử lý chất thải cho khách sạn. Trạm MRF đặt tại Trung tâm phố cổ, với chiến lược tuyên truyền, làm việc với chính quyền địa phương, đào tạo cộng đồng và chỉ thu gom rác có giá trị kinh tế để trạm có thể tự vận hành.

- **Khó khăn trong cạnh tranh và hòa vốn:** mô hình kinh doanh có chi phí đầu vào cao, việc cạnh tranh với các cơ sở kinh doanh tương tự là một thách thức. Vấn đề hòa vốn và yêu cầu về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường là những điều cần được giải quyết. Refillable, mặc dù có thị trường và tiêu thụ tốt, nhưng vẫn chưa rõ thời điểm hòa vốn. Đơn vị bán lẻ yêu cầu nhà cung cấp cung cấp giấy tờ minh chứng nguồn gốc sản phẩm và tự tạo bao bì để đáp ứng nhu cầu thị trường và các yêu cầu về tiêu chuẩn.

- **Hỗ trợ và hợp tác với chính quyền địa phương:**

+ **Câu hỏi:** Doanh nghiệp xã hội có được hỗ trợ từ chính quyền địa phương như thế nào và cách tiếp cận với chính quyền ra sao?

+ **Phản hồi:** Chính quyền địa phương đã có sự hỗ trợ về tư vấn, tập huấn, và lòng ghép trong khả năng của mình. Tuy nhiên, doanh nghiệp không nên đợi điều kiện hoàn hảo mà cần đảm bảo hoạt động không trái pháp luật. Khó khăn lớn nhất là giữ chân người lao động do sự đa dạng nghề nghiệp và cần sự tham gia của nhiều bên với tinh thần và kỹ năng.

- **Chi phí vận chuyển và xử lý rác:**

+ **Câu hỏi:** Việc chi trả chi phí di chuyển rác về doanh nghiệp hoặc nhà nước tài trợ như thế nào?

+ **Phản hồi:** Thời gian đầu, doanh nghiệp tự vận chuyển rác và tận dụng cơ hội từ dịch chăn nuôi để chuyển hướng sang xử lý rác tại chợ. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường Hội An để chi trả công vận chuyển rác về để xử lý, nhưng hiện nay doanh nghiệp tự xử lý.

### **Những điểm rút ra:**

- Mô hình xử lý rác hữu cơ có thể tạo ra giá trị kinh tế nếu biết cách thương mại hóa đầu ra và tối ưu hóa hoạt động.

- Việc cạnh tranh và hòa vốn cần được cân nhắc kỹ lưỡng với các chi phí đầu vào và tiêu chuẩn thị trường.

- Sự hợp tác và hỗ trợ từ chính quyền địa phương là quan trọng để duy trì mô hình bền vững.

- Doanh nghiệp cần chủ động trong việc vận chuyển và xử lý rác để tối ưu hóa chi phí và hiệu quả.

### **3.2. Báo cáo 2: Bà Kiều Thị Kính - Đại diện Đại học Sư phạm Đại học Đà Nẵng trình bày về “Bài học kinh nghiệm thực hành xanh tại trường đại học”**

#### ***Tình hình tiêu thụ điện và nước:***

- Điện tiêu thụ: Trường có lượng điện tiêu thụ bình quân thấp ở một số khu vực, trong khi các trường khác có mức tiêu thụ cao hơn. Việc sử dụng điều hòa với nhiệt độ thấp và đóng kín cửa là một trong những nguyên nhân gây tiêu thụ điện cao.
- Nước tiêu thụ: Lượng nước tiêu thụ thấp, khoảng 1-2 m<sup>3</sup>, chủ yếu từ nguồn nước tự cung cấp và nước bơm trực tiếp từ mạch ngầm.

#### ***Quản lý rác thải:***

- Rác thải sinh hoạt và nhựa: Trường phải chi ngân sách lớn cho việc thu gom rác thải sinh hoạt, điện tử, và hóa chất. Lượng rác nhựa, đặc biệt là nhựa dùng một lần, túi ni lông, và hộp xốp cao do các quy định cấm sinh viên nấu ăn trong khu ký túc xá.
- Nghiên cứu và kiểm toán chất thải: Trường đã thực hiện kiểm toán chất thải tại khu ký túc xá và ghi nhận lượng rác nhựa cao.

#### ***Nhận thức và hành vi của sinh viên:***

- Khảo sát nhận thức: Chỉ 18% sinh viên hiểu và nhận định đúng về phân loại rác thải. Phần lớn sinh viên chưa tiếp cận và thiếu quan tâm đến vấn đề này.
- Khó khăn: Sinh viên không có nhận thức đầy đủ và không quan tâm đến việc tiết kiệm năng lượng. Mâu thuẫn về chính sách và sự thiếu quan tâm đến các hoạt động truyền thông và xử phạt làm giảm hiệu quả của các biện pháp.
- Vấn đề giám sát và nội quy: Phương pháp giám sát còn thủ công, và văn bản nội quy chưa thu hút. Hoạt động truyền thông có quá nhiều lý thuyết mà thiếu sự thực hành.

#### ***Chiến lược và hoạt động cụ thể:***

- Chiến lược phân loại rác thải: Trường có chiến lược phân loại rác thải riêng mặc dù URENCO 15 thu gom chung. Đội ngũ tại ký túc xá thực hiện truyền thông và giám sát, và có kế hoạch phân loại rác tài nguyên/nhựa để gom và bán.
- Hỗ trợ từ nhà trường: Nhà trường đã tạo điều kiện để vận hành trạm phân loại rác thải. Sinh viên nghiên cứu làm việc với cộng đồng, chia sẻ kinh nghiệm về trạm MRF.
- Xử lý rác hữu cơ: Rác hữu cơ được ủ phân và có thể trộn với phân xanh để tạo viên nén và chuyển đến khu vực trồng rừng.

#### ***Khó khăn và giải pháp:***

Khó khăn trong chuyển đổi xanh: Trường gặp khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi xanh, nhưng đã dần chấp nhận và hỗ trợ hơn. Việc cải tạo không gian chung để khuyến khích sinh viên sử dụng và giảm tiêu thụ điện năng cũng là một giải pháp.

#### ***Kết luận và khuyến nghị:***



- Nâng cao nhận thức: Cần tăng cường truyền thông và giáo dục để nâng cao nhận thức của sinh viên về phân loại rác thải và tiết kiệm năng lượng. Các hoạt động truyền thông cần có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.
- Giám sát và cải thiện quy trình: Cần cải thiện phương pháp giám sát, đảm bảo nội quy thu hút và dễ hiểu hơn. Cải tạo không gian chung và khuyến khích sinh viên sử dụng các khu vực này để giảm tiêu thụ điện năng.
- Hỗ trợ và duy trì mô hình: Tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động quản lý rác thải và tiết kiệm năng lượng. Hỗ trợ từ chính quyền địa phương và nhà trường là cần thiết để đạt được kết quả bền vững.
- Việc thực hiện các biện pháp quản lý chất thải hiệu quả và nâng cao nhận thức cộng đồng là rất quan trọng để tạo ra môi trường học tập và sinh hoạt xanh và bền vững.

### **Ý kiến thảo luận**

**Câu hỏi:** Về chuyển đổi xanh tại các trường đại học, đã có những thảo luận về tín chỉ carbon, một nguồn thu tiềm năng từ việc giao dịch tín chỉ này. Tại sao không tích hợp nguồn thu này vào các mô hình hiện có như MRF (Material Recovery Facility) hay mô hình sản xuất phân compost?

**Vấn đề:** Việc triển khai mô hình MRF hay làm phân compost đòi hỏi phải xem xét nhiều khía cạnh phức tạp. Đặc biệt, khi tiến hành ủ phân từ rác thải tại trường học, nguy cơ phát sinh nước rỉ rác có thể gây ô nhiễm nguồn nước ngầm nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường.

**Thực hành tốt:** Để giảm thiểu rủi ro, cần có các hướng dẫn cụ thể về quản lý và giám sát nước rỉ rác. Ví dụ, đối với các quy mô nhỏ như hộ gia đình hay doanh nghiệp, việc xử lý nước rỉ rác không gây quá nhiều lo ngại nếu được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, ở quy mô công nghiệp, rác thải từ các nhà máy có thể tạo ra lượng nước rỉ rác lớn hơn và yêu cầu các biện pháp xử lý phức tạp hơn để ngăn ngừa ô nhiễm.

**Về mô hình ĐH bền vững:** Các trường đại học hiện đang hướng đến việc giảm phát thải thông qua các giải pháp bền vững như ủ phân hữu cơ. Tuy nhiên, cần cân nhắc rằng việc sử dụng năng lượng điện để xử lý chất thải rắn có thể dẫn đến tăng phát thải CO<sub>2</sub>, làm giảm tính bền vững của các dự án. Do đó, việc phân tích chi phí và lợi ích là cần thiết để đảm bảo các giải pháp được thực hiện một cách hiệu quả.

**Các trường ĐH tiêu biểu:** Một số trường đại học như Tôn Đức Thắng, Trà Vinh đã đạt chứng nhận UI GreenMetric nhờ vào những nỗ lực trong quản lý tài nguyên và môi trường. Các trường này không chỉ đóng vai trò là nơi đào tạo nhân lực cho xã hội mà còn là những trung tâm nghiên cứu và thực hành các giải pháp bền vững.

**Hạ tầng và công nghệ:** Các giải pháp như lắp đặt pin mặt trời, xử lý nước thải tại chỗ cần được cân nhắc kỹ lưỡng về hiệu quả kinh tế và môi trường. Việc đầu nối vào hệ thống điện lưới và hệ thống xử lý nước thải tập trung thường mang lại lợi ích kinh tế hơn so với việc tự xử lý tại chỗ khi quy mô không đủ lớn.

**Kết luận:** Phát triển bền vững đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa các giải pháp kỹ thuật và quản lý, với mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong khi vẫn duy trì hiệu quả về chi phí và tài nguyên.

### **3.3. Báo cáo 3: Ông Nguyễn Thế Thông - Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (ISPONRE) trình bày về “Kinh tế tuần hoàn - Tái sử dụng trong các hệ thống đóng (trường học, bệnh viện, văn phòng)”**

**Liên kết giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong hệ thống tái chế:** Sự kết nối và hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp là yếu tố quan trọng để đảm bảo hệ thống tái chế khép kín hoạt động hiệu quả. Các chính sách hỗ trợ và khuyến khích của nhà nước sẽ là trọng tâm của các bài thuyết trình.

**Kinh tế tuần hoàn (KTTH):** Viện nghiên cứu đã đưa ra khái niệm về KTTH, là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động như thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ đều hướng tới việc giảm thiểu khai thác nguyên liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

**Cách tiếp cận KTTH:** Hiện nay, nhiều quốc gia vẫn đang triển khai mô hình kinh tế tuyến tính kết hợp với 3R (Giảm thiểu – Tái sử dụng – Tái chế). Tuy nhiên, mô hình KTTH cần mở rộng lên 9R để bao quát nhiều giai đoạn hơn, từ nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi, đến việc tái sử dụng và tái chế chất thải.

**Tái sử dụng (R3) trong KTTH:** Tái sử dụng đứng thứ ba trong thứ tự ưu tiên của phương pháp xử lý kéo dài vòng đời sản phẩm. Tái sử dụng là hành động sử dụng lại các sản phẩm, vật liệu với mục đích kéo dài vòng đời của chúng, tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu chất thải và bảo vệ môi trường. Việc này có thể thực hiện trực tiếp hoặc sau khi sơ chế qua các phương pháp cơ-lý.

**Khái niệm tái sử dụng:** Tái sử dụng là một cột trụ trong mô hình 3R, nhằm giữ nguyên bản chất và tính chất ban đầu của sản phẩm để sử dụng lại với cùng mục đích hoặc mục đích khác. Điều này giúp tiết kiệm năng lượng, khác với tái chế (recycle) khi sản phẩm được biến đổi thành một sản phẩm mới với mục đích khác, thường phải tiêu tốn năng lượng hơn.

#### **Chính sách thúc đẩy phát triển bền vững theo Luật BVMT 2020:**

- Quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) có hiệu lực từ 2024.
- Chính sách "người gây ô nhiễm phải trả tiền" sẽ áp dụng từ 2025.
- Phân loại rác tại nguồn bắt đầu từ 2025.
- Cấm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần từ 2026.
- Khái niệm KTTH và lộ trình thực hiện được quy định rõ ràng.

**Thách thức trong xử lý chất hữu cơ quy mô lớn:** Khi việc phân loại rác được triển khai trên quy mô toàn quốc, khối lượng chất hữu cơ không còn nhỏ lẻ, điều này đặt ra thách thức lớn về xử lý. Các mô hình cơ sở xử lý lớn như tại Bình Dương, với sản phẩm phân con

voi > 400 tấn, cần tham khảo về phương pháp xử lý nước rỉ rác và đảm bảo chất lượng sản phẩm phân.

**Cấm sản xuất túi ni lông và nhựa dùng một lần:** Từ năm 2026, sẽ cấm sản xuất túi ni lông dưới kích thước 50x50 và đến năm 2050, cấm hoàn toàn sản xuất nhựa dùng một lần. Việc này yêu cầu xã hội tự thích nghi với các quy định mới. Việc phân loại rác thải sẽ trở thành bắt buộc và không tuân thủ sẽ bị xử phạt.

#### **Ví dụ thúc đẩy tái sử dụng trong KTTH:**

- **Tại trường học:** Tích hợp giáo dục về tái sử dụng, cung cấp công cụ tái sử dụng như bình nước, hộp cơm, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và nâng cao nhận thức về môi trường.
- **Tại bệnh viện:** Sử dụng dụng cụ y tế tái sử dụng, đào tạo nhân viên y tế về tái sử dụng an toàn, và khuyến khích bệnh nhân tham gia phân loại rác thải.
- **Tại công sở:** Cung cấp các sản phẩm tái sử dụng cho nhân viên, tổ chức các hoạt động giảm thiểu rác thải, và áp dụng các quy định về tái sử dụng trong các sự kiện.

#### **Thúc đẩy tái sử dụng trong KTTH:**

- Giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích của tái sử dụng.
- Hỗ trợ từ các bên liên quan như Nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế.
- Ứng dụng công nghệ và nền tảng số để kết nối người tiêu dùng với các sản phẩm tái sử dụng.
- Xây dựng khung pháp lý và quy định ràng buộc để thúc đẩy tái sử dụng.

### ***3.4. Báo cáo 4: Bà Nguyễn Thị Thuý Nga - Đại diện Trung tâm Nghiên cứu Xây dựng Năng lực thích ứng sẽ trình bày về “Bài học kinh nghiệm khi thực hiện dự án Trường học không rác (tăng cường năng lực, sử dụng tài liệu của BFFP, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch trường học không rác)”***

Các tổ chức phi chính phủ như GAIA, GreenHub, L&L, USAID đã tài trợ và hỗ trợ triển khai nhiều dự án nhằm thúc đẩy các hành động xanh trong các trường học. Nhiều trường học đã đạt tiêu chí "Trường học xanh" (THX) do Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận và tiếp tục mở rộng các sáng kiến giảm thiểu rác thải và loại bỏ rác nhựa.

#### **Lộ trình giảm nhựa:**

##### **1. Đánh giá – Lập kế hoạch**

- Thực hiện khảo sát kiến thức, thái độ, và hành vi của học sinh và giáo viên.
- Tiến hành kiểm toán rác thải để xác định lượng và loại rác.
- Thảo luận sâu để đưa ra các giải pháp và lập kế hoạch triển khai.

##### **2. Thực hiện kế hoạch – Giám sát**

- Cung cấp kiến thức và kỹ năng liên quan đến quản lý rác thải.
- Thành lập hoặc củng cố các câu lạc bộ xanh trong trường học.
- Ban hành các quy định liên quan đến giảm rác và tăng cường sử dụng vật liệu tái chế.
- Thực hiện các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức.
- Hỗ trợ trang bị các vật dụng tái sử dụng cho nhà trường và học sinh.
- Giám sát quá trình thực hiện và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

### **3. Đánh giá – Tổng kết – Lập kế hoạch tiếp theo**

- **Bài học kinh nghiệm về sự tham gia:**
  - Ban giám hiệu cần hiểu rõ mục tiêu và cách thức tổ chức thực hiện dự án.
  - Lựa chọn giải pháp phù hợp, chẳng hạn như thành lập ban phụ trách dự án, lựa chọn mô hình giảm rác, và ban hành các quy định liên quan.
  - Đảm bảo sự tham gia của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh để thực hiện và chịu trách nhiệm cho các hoạt động.
- **Bài học kinh nghiệm về thiết kế dự án:**
  - Khảo sát ban đầu giúp thu thập thông tin và đề xuất các hoạt động phù hợp, đồng thời huy động sự tham gia của các bên liên quan.
  - Cần đảm bảo thời gian thực hiện hợp lý để duy trì chất lượng hoạt động và tránh tạo áp lực cho nhà trường.
- **Bài học kinh nghiệm về nâng cao năng lực:**
  - Dự án cần cung cấp kiến thức về rác nhựa, Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, và kế hoạch địa phương cho giáo viên.
  - Hỗ trợ giáo viên trong việc truyền thông thay đổi hành vi, giám sát, và đánh giá hiệu quả của các hoạt động.
  - Khuyến khích tích hợp giáo dục truyền thông giảm rác vào các môn học chính khóa.

#### **Các vấn đề trong trường học:**

- Đã tích hợp các hoạt động giáo dục môi trường vào cả tiết học chính khóa và ngoại khóa, nhưng cần cân đối giữa các chủ đề.
- Sử dụng nhiều hình thức và kênh truyền thông khác nhau, nhưng cần đánh giá hiệu quả của chúng.
- Đã thực hiện lồng ghép nhiều nội dung giảng dạy, nhưng cần có kế hoạch rõ ràng.

#### **Kinh nghiệm giảm thiểu hộp sữa trong trường mầm non:**

- Việc giảm thiểu hộp sữa là một thách thức lớn, đặc biệt khi giáo viên không có đủ thời gian để vệ sinh. Một giải pháp hiệu quả là giáo dục trẻ em tự vệ sinh sau khi uống sữa và tập kết rác tại một điểm cố định. Tại một số trường, Green DaNang đã áp dụng phương pháp tích điểm đổi quà để khuyến khích trẻ em.
- Ở TP.HCM, các trường khuyến khích trẻ em uống hết sữa, ép hai đầu hộp sữa và thu gom hàng ngày. Việc này giúp giảm thiểu tối đa rác thải từ hộp sữa.

Dự án này không chỉ tập trung vào giảm thiểu rác nhựa mà còn kèm theo các nội dung về an toàn thực phẩm, giúp học sinh nhận thức rõ hơn về tác động của rác thải đối với môi trường.

### **III. KẾT LUẬN**

Chương trình Toạ đàm nhận được sự tham gia của 63 đại biểu từ các Bộ ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, đơn vị thu gom, trường đại học và các tổ chức phi chính phủ. Thông qua các bài chia sẻ và các phiên thảo luận, chương trình đã nhận ra tầm quan trọng và lợi ích của việc thực hành không rác, không chỉ thông qua các trạm MRF mà còn qua những mô hình khác, đặc biệt khi có sự tham gia và thực hiện từ phía chính quyền địa phương. Ngoài những kinh nghiệm thành công, chúng ta cũng đã tiếp nhận những bài học từ các thất bại tại địa phương, giúp cung cấp cái nhìn rõ ràng hơn về những thách thức cần vượt qua. Việc nghiên cứu và cải tiến từ trường học hay tạo kết nối giữa trường học và doanh nghiệp đã được nhấn mạnh, nhằm đảm bảo trạm MRF có thể vận hành một cách hiệu quả hơn.

### Phụ lục 1. Chương trình Diễn đàn

STT	Thời gian	Hạng mục	Đơn vị	Đại diện
<b>A</b>	<b>Phiên 1: Các bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thực hành không rác tại khu dân cư</b>			
A.1	8:00-8:30	- Đón tiếp đại biểu - Triển lãm ảnh Giới thiệu các thực hành tốt tại Việt Nam thông qua ảnh triển lãm	BTC	<b>Tất cả đại biểu</b>
A.2	8:30-8:45	Khai mạc Diễn đàn Việt Nam Không Rác -2024 Giới thiệu Liên Minh Không Rác Việt Nam (VZWA)	Đại diện VZWA	
A.3	8:45-9:00	<b>Giao lưu đại biểu tham gia hội thảo:</b> - Mong đợi gì khi tham gia diễn đàn? - Bạn mong muốn thực hiện điều gì ở địa phương của bạn để giảm ô nhiễm nhựa và cải thiện quản lý chất thải rắn trong 3 năm tới?	BTC	
A.4	9:00-9:15	<b>Bài trình bày 1</b> Bài học kinh nghiệm áp dụng mô hình MRF thúc đẩy phân loại rác tại nguồn tại Cù Lao Chàm, xã Tân Hiệp, Hội An	Bà Huỳnh Thị Thùy Hương - MPA	
A.5	9:15-9:30	<b>Bài trình bày 2</b> Bài học kinh nghiệm cho “Chung tay thực hành "không rác" tại xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng”	Bà Đinh Thu Hằng - GreenHub	
A.6	9:30-9:45	<b>Bài trình bày 3</b> Chia sẻ mô hình Không rác tại Philippines	Bà Phạm Phương Thảo - PE	
A.7	9:45-10:05	Nghỉ giải lao	BTC	
A.8	10:05-11:05	<b>Phiên thảo luận (chia thành 3 nhóm)</b>	Bà Kiều Thị Kính - BUS (Điều phối viên thảo luận)	
A.9	11:05-11:25	Tổng kết phiên thảo luận buổi sáng	Bà Kiều Thị Kính - BUS	
A.10	11:25-13:30	Ăn trưa, nghỉ ngơi	BTC	
<b>B</b>	<b>Phiên 2: Các bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thực hành không rác tại trường học</b>			
B.1	13:30-14:00	Đón tiếp đại biểu, triển lãm tranh	BTC	<b>Tất cả đại biểu</b>

B.2	14:00-14:10	Giới thiệu phiên thảo luận	BTC	
B.3	14:10-14:25	<b>Bài trình bày 4</b> Vai trò của doanh nghiệp xã hội trong giảm thiểu - tuần hoàn rác thải	Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Hoi An Eco Hub	
	14:25-14:40	Hỏi đáp	Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Hoi An Eco Hub	
B.4	14:40-14:55	<b>Bài trình bày 5</b> Bài học kinh nghiệm thực hành xanh tại trường đại học	Bà Kiều Thị Kính - ĐH Sư phạm ĐN	
	14:55-15:10	Hỏi đáp	Bà Kiều Thị Kính - ĐH Sư phạm ĐN	
B.5	15:10-15:30	Giải lao	BTC	
B.6	15:30-15:45	<b>Bài trình bày 6</b> Kinh tế tuần hoàn - Tái sử dụng trong các hệ thống đóng (trường học, bệnh viện, văn phòng)	Ông Nguyễn Thế Thông - ISPONRE	
	15:45-16:00	Hỏi đáp	Ông Nguyễn Thế Thông - ISPONRE	
B.7	16:00-16:15	<b>Bài trình bày 7</b> Bài học kinh nghiệm khi thực hiện dự án Trường học không rác (tăng cường năng lực, sử dụng tài liệu của BFFP, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch trường học không rác)	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - CAB	
	16:15-16:30	Hỏi đáp	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - CAB	
B.8	16:30-16:45	Tổng kết phiên thảo luận và Bế mạc diễn đàn	Bà Quách Thị Xuân - PE	
C	16:45-17:45	<b>Phiên tham vấn xây dựng Liên Minh Không Rác Việt Nam</b> Với tư cách là một thành viên của VZWA, bạn mong muốn VZWA sẽ như thế nào trong tương lai?	Bà Quách Thị Xuân - PE	<b>Thành viên VZWA</b>
D	18:00-20:00	<b>Gala Dinner</b>	BTC	<b>Tất cả đại biểu</b>

## Phụ lục 2: Danh sách người tham dự

### DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ

Tên hoạt động/Name of activity: Hội thảo "Diễn đàn Không rác Việt Nam 2024"

Thuộc dự án/Project: Văn hành trạm thu hồi cơ sở tài nguyên (MRF) giảm ô nhiễm nhựa tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Địa điểm/Venue: Khách sạn Nesta Đà Nẵng – 268 Võ Nguyên Giáp, Bắc Mỹ Phú, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Ngày/on: 16/8/2024

No.	Họ và Tên	Đơn vị	Số điện thoại	Đăng ký ăn trưa/đi		Ký tên
				Ăn trưa	Ăn tối	
1.	Nguyễn Ngọc Bích	Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng	0364 464 816	✓		<i>[Signature]</i>
2.	Hoàng Thị Long Biên	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Sơn Trà	0914 415 418			<i>[Signature]</i>
3.	Hoàng Thị Kim Chung	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam (Chi cục Bảo vệ môi trường)	0905 527 421	✓		<i>[Signature]</i>
4.	Bùi Thị Ngọc Diệp	Keep Vietnam Clean	0947338471	✓	✓	<i>[Signature]</i>
5.	Nguyễn Đông	Tổ chức IDE	0914 014 131	✓	✓	<i>[Signature]</i>
6.	Đào Quế Dương	Văn phòng dự án Tổ chức hành động vì môi trường và phát triển (ENDAA) tại Việt Nam	0961 692 320	✓	✓	<i>[Signature]</i>
7.	Trần Thị Thu Hà	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng (liên hệ chị Linh)		✓		<i>[Signature]</i>
8.	Vũ Thị Mỹ Hạnh	Doanh nghiệp xã hội Hội An Eco Hub	0978 134 277	✓	✓	<i>[Signature]</i>
9.	Đinh Thu Hằng	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Xanh	0972151107	✓	✓	<i>[Signature]</i>
10.	Lại Thu Hằng	Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Hà Nội – chi nhánh Miền Trung (URENCO 15)	0368 355 285	✓		<i>[Signature]</i>
11.	Nguyễn Phước Hiền	Bảo dãi (DRT)				<i>[Signature]</i>
12.	Hồ Thị Hòa	Tổ chức Qua Green	0794 556 833	✓	✓	<i>[Signature]</i>

No.	Họ và Tên	Đơn vị	Số điện thoại	Đăng ký ăn trưa/đi		Ký tên
				Ăn trưa	Ăn tối	
13.	Trình Thị Hồng	Minh Hồng Biotech	079 563 4569	✓	✓	<i>[Signature]</i>
14.	Đặng Triệu Huy	Tổ chức Việt Nam Xanh & Xanh	0345 446 779	✓	✓	<i>[Signature]</i>
15.	Huyền Thị Thủy Hương	Ban quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm	0989 821 915	✓		<i>[Signature]</i>
16.	Hoàng Thị Thu Lan	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Phú Yên	0903 522 885	✓	✓	<i>[Signature]</i>
17.	Nguyễn Văn Lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng	0903 597 291			<i>[Signature]</i>
18.	Tô Thị Hoàng Linh	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Xanh	0345029720	✓	✓	<i>[Signature]</i>
19.	Nguyễn Thị Hoài Linh	Văn phòng dự án Tổ chức hành động vì môi trường và phát triển (ENDAA) tại Việt Nam	0914 030 261	✓	✓	<i>[Signature]</i>
20.	Lê Thị Hoàng Linh	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng	0983 914 517	✓		<i>[Signature]</i>
21.	Phạm Thành Hồng Linh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam	0903 575 750	✓	✓	<i>[Signature]</i>
22.	Nguyễn Thị Thủy Nga	Trung tâm Nghiên cứu Xây dựng Năng lực thích ứng (CAR)			✓	<i>[Signature]</i>
23.	Trần Thị Kiều Ngân	Đại học Duy Tân	0906 553 785	✓	✗	<i>[Signature]</i>
24.	Lý Thị Bích Ngọc	Công ty Cổ phần Công trình công cộng thành phố Hội An	0935 306 979	✗	✗	<i>[Signature]</i>
25.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Liên Chiểu	0935 300 140			<i>[Signature]</i>
26.	Nguyễn Hữu Nhân	RMIT University	0974 300 975	✓		<i>[Signature]</i>
27.	Đỗ Thanh Nhon	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Khê	0905 542 584	✗		<i>[Signature]</i>
28.	Ngô Thị Tuyết Nhung	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hội An	0906 453 268	✓		<i>[Signature]</i>
29.	Trần Thị Nhật	Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Hà Nội – chi nhánh Miền Trung (URENCO 15)	0901 145 553	✗		<i>[Signature]</i>

No.	Họ và Tên	Đơn vị	Số điện thoại	Đăng ký ăn trưa/đi		Ký tên
				Ăn trưa	Ăn tối	
30.	Vũ Thị Xuân Quỳnh	Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng	0905135761	✓	✓	<i>[Signature]</i>
31.	Vân Bá Sơn	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam	0913 307 327	✓	✓	<i>[Signature]</i>
32.	Nguyễn Thành Sơn	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hội An	0935 404 446	✓	✓	<i>[Signature]</i>
33.	Trần Thị Thanh Tâm	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Xã hội (CSRĐ - Hải)	0901 149 380	✓		<i>[Signature]</i>
34.	Nguyễn Chí Tâm	Tổ chức Qua Green	0787 615 777	✓	✓	<i>[Signature]</i>
35.	Vũ Xuân Thái	Quý vì tâm vóc Việt	0914523556	✓	✓	<i>[Signature]</i>
36.	Phạm Phương Thảo	Tổ chức Môi trường Thái Bình Dương Việt Nam	0346 568 521	✓	✓	<i>[Signature]</i>
37.	Phạm Thị Mai Thảo	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	0913685371	✓	✓	<i>[Signature]</i>
38.	Lê Phương Thảo	Green Đà Nẵng	0766 661 488	✓	✓	<i>[Signature]</i>
39.	Phạm Văn Thắng	Trung tâm Con người và Thiên nhiên	0399170198	✓		<i>[Signature]</i>
40.	Phan Thị Thị Thu	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ngũ Hành Sơn	0934 709 024		✓	<i>[Signature]</i>
41.	Vân Thị Kim Thoa	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Sơn Trà	0905 181 385	✓		<i>[Signature]</i>
42.	Nguyễn Thế Thông	Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (ISPONRE)	0915882828	✓		<i>[Signature]</i>
43.	Bùi Thị Thanh Thủy	Trung tâm Phát triển Sáng kiến Cộng đồng và Môi trường	0965842587	✓	✓	<i>[Signature]</i>
44.	Phạm Thị Thủy Trang	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Thanh Khê	0935 346 829			<i>[Signature]</i>
45.	Lê Thị Trang	LVDI International Inc	0989 875 476	✓		<i>[Signature]</i>
46.	Nguyễn Thị Thủy Trinh	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Liên Chiểu	0935 812 210	✓		<i>[Signature]</i>
47.	Huỳnh Quang Trung	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ngũ Hành Sơn	0905 066 994			<i>[Signature]</i>

No.	Họ và Tên	Đơn vị	Số điện thoại	Đăng ký ăn trưa/đi		Ký tên
				Ăn trưa	Ăn tối	
48.	Phạm Minh Tú	Doanh nghiệp xã hội Hội An Eco Hub		✓	✓	<i>[Signature]</i>
49.	Trần Thị Kim Tuyền	Tổ chức Môi trường Thái Bình Dương Việt Nam	0902 991 268	✓	✓	<i>[Signature]</i>
50.	Lê Thị Hiền Vân	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòa Vang	0905 985 311	✓	✓	<i>[Signature]</i>
51.	Trần Thảo Vy	Green Đà Nẵng		✓		<i>[Signature]</i>
52.	Quách Thị Xuân	Tổ chức Môi trường Thái Bình Dương Việt Nam		✓	✓	<i>[Signature]</i>
53.	Nguyễn Linh Uyên	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Xã hội (CSRĐ - Hải)	095 595 219	✓	✓	<i>[Signature]</i>
54.	Vũ Xuân	DRT				<i>[Signature]</i>
55.	Tiến Đà Kim Ly	LUDI International	0932217950	✓		<i>[Signature]</i>
56.	Nguyễn Thị Quỳnh Như	URENCO 15	098979267	✓		<i>[Signature]</i>
57.	Phạm Thị Ngọc Diệp	IDE	0347164799	✓	✓	<i>[Signature]</i>
58.	Phan Thị Quỳnh Như	Môi trường - DRT	096361532			<i>[Signature]</i>
59.	Ngô Thị Thu Trang	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Xã hội (CSRĐ - Hải)	099399826	✓		<i>[Signature]</i>
60.	Đào Anh Dương	Đoanh nghiệp Xã hội	095 826 001	✓	✓	<i>[Signature]</i>
61.	Bùi Thị Thanh Thủy	Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (ISPONRE)	0905842587			<i>[Signature]</i>
62.	Nguyễn Thị Thủy Nhung	Richie CBS	023556409	✓	✗	<i>[Signature]</i>
63.	Ngô Thị Ngọc Trúc	PH Nhon Trang	0935 825 007			<i>[Signature]</i>
64.	Đào Anh Thư	Sở Du lịch	0955 199894			<i>[Signature]</i>
65.	Trần Quốc Phong	Sở GDĐT TPĐN	0905 480 580			<i>[Signature]</i>
66.					42	
67.						
68.						



### **Phụ lục 3: Tài liệu và hình ảnh Diễn đàn**

#### **1. Link tài liệu:**

<https://drive.google.com/drive/folders/1K0hr9qdS1Z3fvzPs1ZF2e8VOx2i83Nyo>

#### **2. Link hình ảnh:**

<https://drive.google.com/drive/folders/1-DZsKQj6Xjf5WwVfV3z2dQ7aeQZRxecx?usp=sharing>